BỘ Y TẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 386 /BC-BYT	*Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2022*

BÁO CÁO
Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19
(Từ 16h00 ngày 19/3/2022 đến 16h00 ngày 20/3/2022)

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Tổng số ca mắc trên thế giới vượt 470,1 triệu ca, trong đó trên 6 triệu ca tử vong.

Trong bối cảnh ngày càng có nhiều trẻ em mắc COVID-19, nghiên cứu mới cho thấy trẻ em từng mắc COVID-19 có thể duy trì kháng thể tự nhiên trong ít nhất 7 tháng, và tiêm vaccine sẽ giúp tăng cường khả năng bảo vệ trước virus SARS-Cov-2. Đây là kết quả một nghiên cứu mới do các nhà khoa học tại bang Texas (Mỹ) thực hiện và được công bố trên tạp chí Pediatrics ngày 19/3. Mục đích của nghiên cứu là đánh giá mức độ kháng thể sau một thời gian ở người trưởng thành và trẻ em tại bang này. Đến nay, 14 triệu trẻ ở Mỹ đã mắc COVID-19. Các tình nguyện viên tham gia nghiên cứu cung cấp 3 mẫu máu vào các thời điểm: trước tiêm chủng và trong giai đoạn các biến thể Delta và Omicron lây lan.

Myanmar sẽ mở cửa đón các chuyến bay chở khách và nối lại các chuyến bay định kỳ từ ngày 17/4 tới sau khi đóng hoàn toàn biên giới từ tháng 3/2020 do đại dịch COVID-19 hoành hành. Theo Bộ Y tế Myanmar, du khách nước ngoài sẽ phải cách ly trong một tuần, thực hiện hai lần xét nghiệm PCR và phải có giấy chứng nhận đã tiêm phòng đầy đủ.

CDC Anh đã liệt kê 5 triệu chứng khi mắc COVID-19 là những dấu hiệu cảnh báo bệnh nhân cần liên hệ khẩn cấp với cơ sở y tế. Theo đó, phần lớn các ca mắc COVID-19 đều không cần phải nhập viện, với các triệu chứng như sốt, ho liên tục, mất hoặc rối loạn vị giác hoặc khứu giác. CDC cho rằng hầu hết người bệnh đều có triệu chứng nhẹ và chỉ cần điều trị ở nhà nhưng cần liên hệ khẩn cấp nếu có những biểu hiện đáng cảnh báo như khó thở, đau ngực hoặc tức ngực kéo dài, dễ nhầm lẫn, khó thức dậy hoặc khó ngủ, da môi hoặc móng tay có những biểu hiện màu sắc bất thường như nhợt nhạt, xám hoặc xanh. CDC nhấn mạnh nếu xuất hiện bất kỳ dấu hiệu nào trong số này, người bệnh cần gọi hỗ trợ y tế khẩn cấp.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 20/3/2022, cả nước ghi nhận 7.958.048 ca mắc, trong đó 7.951.952 ca trong nước. Đến nay đã có 4.103.028 người khỏi bệnh, 41.817 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 7.955.196 ca, trong đó có 7.950.382 ca trong nước, 4.100.211 người đã khỏi bệnh (51,5%), 41.782 tử vong tại 60 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

III. Tình hình dịch trong ngày

1. Số ca mắc mới trong ngày

- Ghi nhận 141.151 ca mắc mới, trong đó 141.149 ca ghi nhận trong nước (giảm 9.457 ca so với ngày hôm qua) tại 62 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hà Nội (19.065), Nghệ An (9.333), Phú Thọ (5.747), Lạng Sơn (4.635), Đắk Lắk (4.595), Lào Cai (4.358), Vĩnh Phúc (4.162), Tuyên Quang (3.950), Bắc Giang (3.853), Hải Dương (3.724), Hòa Bình (3.644), Gia Lai (3.502), Sơn La (3.375), Quảng Bình (3.347), Yên Bái (3.342), Thái Bình (3.309), Thái Nguyên (2.866), Bắc Ninh (2.853), Hưng Yên (2.838), Điện Biên (2.778), Quảng Ninh (2.693), Bình Định (2.564), Cà Mau (2.441), Cao Bằng (2.321), Bến Tre (2.227), Lai Châu (2.066), Quảng Trị (1.943), Lâm Đồng (1.938), Hà Nam (1.888), Bình Phước (1.812), Bắc Kạn (1.809), Vĩnh Long (1.760), Hà Giang (1.760), Nam Định (1.634), Hồ Chí Minh (1.462), Trà Vinh (1.353), Tây Ninh (1.266), Phú Yên (1.213), Đắk Nông (1.196), Bình Dương (1.175), Ninh Bình (1.118), Kon Tum (1.051), Thanh Hóa (918), Bà Rịa - Vũng Tàu (823), Đà Nẵng (765), Khánh Hòa (751), Hải Phòng (613), Thừa Thiên Huế (600), Quảng Ngãi (585), Bình Thuận (518), Quảng Nam (331), Bạc Liêu (267), An Giang (175), Đồng Nai (165), Long An (161), Cần Thơ (112), Đồng Tháp (92), Kiên Giang (89), Ninh Thuận (65), Tiền Giang (53), Hậu Giang (51), Sóc Trăng (49).

+ Có 2 ca nhập cảnh ghi nhận tại Hải Dương (1), An Giang (1).

- Trong ngày, ghi nhận báo cáo bổ sung 25.056 ca mắc tại Vĩnh Phúc sau khi rà soát, bổ sung đầy đủ thông tin.

- Các địa phương ghi nhận số ca nhiễm tăng nhiều nhất so với ngày trước đó: Gia Lai (+3.502), Bắc Giang (+358), Vĩnh Long (+216).

- Các địa phương ghi nhận số ca nhiễm giảm nhiều nhất so với ngày trước đó: Hà Nội (-2.006), Nghệ An (-1.766), Hải Dương (-1.214).

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 93.894 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 66,5% tổng số mắc trong ngày), giảm 5.750 ca so với ngày trước đó.

- Một số địa phương ghi nhận số mắc trong ngày trong cộng đồng, gồm:

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 6.132 ca cộng đồng (giảm 1.114 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 1.170.170 ca.

+ Tỉnh Lạng Sơn: Trong ngày ghi nhận 4.430 ca cộng đồng (giảm 119 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 106.628 ca.

+ Tỉnh Phú Thọ: Trong ngày ghi nhận 3.945 ca thông qua sàng lọc (giảm 672 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 228.813 ca.

+ Tỉnh Đắk Lắk: Trong ngày ghi nhận 3.944 ca cộng đồng (tăng 143 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 102.050 ca.

+ Tỉnh Hòa Bình: Trong ngày ghi nhận 3.135 ca cộng đồng (giảm 301 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 150.719 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: Phú Thọ tăng 10.528 ca, Vĩnh Phúc tăng 8.409 ca; các địa phương

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Bắc Ninh (giảm 9.732 ca), TP. Hải Phòng (giảm 9.546 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

- Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 4.100.211 người đã khỏi bệnh (51,5%), tăng 111.635 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 3.813.203 trường hợp, trong đó có 3.968 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 3.291 (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 278; (3) Thở máy không xâm lấn: 113; (4) Thở máy xâm lấn: 281; (5) EMO: 5.

- Trong ngày 19/3, ghi nhận 77 trường hợp tử vong (tăng 20 ca so với ngày trước đó), tại: Quảng Nam (14 ca trong 3 ngày), Bình Thuận (4), Cao Bằng (4), Đắk Lắk (4), Bạc Liêu (3), Hà Giang (3), Khánh Hòa (3), Kiên Giang (3), Ninh Bình (3), Quảng Ninh (3), TP. Hồ Chí Minh (3), Bắc Giang (2), Bắc Kạn (2), Cần Thơ (2), Đà Nẵng (2), Hà Nam (2), Lâm Đồng (2), Lạng Sơn (2), Nam Định (2 ca trong 2 ngày), Phú Yên (2), Thanh Hóa (2), Vĩnh Long (2), An Giang (1), Bình Định (1), Bình Phước (1), Cà Mau (1), Đồng Nai (1), Hà Tĩnh (1), Tây Ninh (1), Thái Bình (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, tư vấn sử dụng thuốc điều trị COVID-19. Trong đó ưu tiên những người thuộc đối tượng chống chỉ định cần được tư vấn, thăm khám (kể cả trực tuyến) để đảm bảo sử dụng thuốc được an toàn.

- Tiếp tục chỉ đạo các địa phương tăng cường giám sát, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc COVID-19 tại cộng đồng, các trường hợp có biểu hiện ho, sốt để kịp thời khoanh vùng, cách ly, xử lý triệt để ổ dịch không để lây lan, bùng phát rộng; đồng thời triển khai tốt các hoạt động y tế, tránh lây nhiễm chéo trong cách ly, khu phong tỏa.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 19/3/2022, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 42.707.675 mẫu cho 86.610.798 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 36.974.511 mẫu tương đương 82.862.859 lượt người, tăng 197.131 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.961.401 mẫu gộp cho 49.222.749 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Tiến độ tiếp nhận vắc xin

Tổng số vắc xin phòng COVID-19 đã tiếp nhận đến ngày 20/3/2022 là 227,8 triệu liều, cụ thể:

TT	Loại vắc xin	Nguồn Ngân sách nhà nước mua	Nguồn viện trợ, tài trợ				Tổng số vắc xin đã tiếp nhận
			Tổng viện trợ, tài trợ	Viện trợ COVAX	Viện trợ Chính phủ các nước	Tài trợ doanh nghiệp	
	(1)	(2)	(3) = 4+5+6	(4)	(5)	(6)	(7)=2+3
1	AstraZeneca	31.436.236	33.630.840	13.572.980	19.671.460	386.400	65.067.076
2	Pfizer	50.999.130	38.653.080	34.061.040	4.592.040	0	89.652.210
3	Moderna	0	14.077.160	14.036.360	40.800	0	14.077.160
4	Sinopharm	20.000.000	32.261.200	61.200	7.200.000	25.000.000	52.261.200
5	Abdala	5.000.000	150.000	0	150.000	0	5.150.000
6	Sputnik V	0	1.508.998	0	32.000	1.476.998	1.508.998

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

7	Sputnik Light	0	100.000	0	100.000	0	100.000
I	**Tổng số vắc xin đã tiếp nhận**	107.435.366	120.381.278	61.731.580	31.786.300	26.863.398	227.816.644
II	**Tổng số vắc xin đã phân bổ**						**204.770.776**
III	**Số vắc xin viện trợ cho Lào**						**500.000**
IV	**Số vắc xin chưa phân bổ**						**22.545.868**

Bộ Y tế đã tiếp nhận đủ số vắc xin mua từ nguồn Ngân sách Nhà nước. Trong tổng số 227,8 triệu liều đã tiếp nhận, đã phân bổ 204,8 triệu liều và viện trợ cho Lào 500.000 liều vắc xin AstraZeneca, còn khoảng 22,5 triệu liều[1] chưa phân bổ phần lớn do mới được tiếp nhận, cần tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin, ngoài ra có một số lượng vắc xin Pfizer đang chờ được cung ứng nước muối sinh lý pha tiêm mới có thể phân bổ.

2. Kết quả tiêm chủng đến hết ngày 19/3/2022

Cả nước đã tiêm 201.730.427 liều *(trong ngày tiêm được 163.917 liều),* tỷ lệ sử dụng đạt 98,5% số vắc xin phân bổ 133 đợt. Tỷ lệ tiêm trên các nhóm đối tượng như sau:

Đối tượng[2]	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3*
Người lớn (>=18 tuổi)	100,0%	99,1%	43,4%
Trẻ em (12-17 tuổi)	99,0%	94,0%	-

Ghi chú: (*) Mũi nhắc lại

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 184.666.030 liều:

+ Mũi 1: 70.943.531 liều

+ Mũi 2: 69.369.026 liều[3]; Mũi bổ sung: 14.642.702 liều.

+ Mũi 3: 29.710.771 liều

47/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 95%.

16/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 90% đến dưới 95%[4].

- Số liều tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi là 17.064.397 liều:

+ Mũi 1: 8.751.554 liều

+ Mũi 2: 8.312.843 liều.

57/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.

06/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 dưới 90%[5].

22,5 triệu liều chưa phân bổ gồm: 9,1 triệu liều Pfizer mua; 2,2 triệu liều Pfizer cho Chính phủ Úc viện trợ; 0,1 triệu liều AstraZeneca do Chính phủ Singapore viện trợ; 0,2 triệu liều Moderna (liều 0,5ml) - 10,1 triệu liều Pfizer và 0,5 triệu liều AstraZeneca do COVAX viện trợ; 0,3 triệu liều AstraZeneca của VNVC.

Hiện tại có sự di biến động dân cư, đặc biệt trong nhóm đối tượng từ 18 tuổi trở lên. Số liệu đối tượng từ 12-17 tuổi và từ 18 tuổi trở lên đang tổng hợp theo Công văn số 3614/VSDTTU-TCQG ngày 31/12/2021 của Viện VSDTTU và theo điều chỉnh của địa phương sau đó (nếu có).

Bao gồm 1.496.206 liều Abdala mũi 3. Vắc xin Abdala có lộ trình tiêm 3 liều cơ bản, mỗi liều cách nhau 14 ngày.

Hà Nam (93,7%), Hòa Bình (91,2%), Hà Tĩnh (92,4%), Lai Châu (94,1%), Cao Bằng (90,1%), Sơn La (94,7%), Điện Biên (94,0%), Quảng Trị (91,7%), Quảng Ngãi (94,6%), Bình Định (91,1%), Phú Yên (92,1%), Kon Tum (94,7%), Đắk Lắk (94,8%), Đồng Nai (94,6%), Tây Ninh (93,3%) và Bình Dương (92,4%).

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

VII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 4.

VIII. Nhận định

Việt Nam hiện đang trong giai đoạn chuyển tiếp giữa giai đoạn đại dịch sang quản lý nguy cơ có tính bền vững, hướng tới từng bước bình thường hóa với dịch COVID-19. Tỷ lệ bệnh nặng, tử vong đã giảm nhiều so với giai đoạn trước nhưng số tử vong ghi nhận hàng ngày vẫn ở mức cao trên dưới 100 trường hợp mỗi ngày. Tỷ lệ mắc bệnh không đồng đều giữa các tỉnh, thành phố; đặc tính vi rút SARS-CoV-2 liên tục xuất hiện các biến thể; trong khi hệ thống giám sát, chăm sóc và điều trị cần phải được hoàn thiện hơn để có thể đáp ứng với các tình huống của dịch nên vẫn cần phải tập trung các biện pháp phòng chống tích cực. Bộ Y tế tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình dịch COVID-19, cập nhật sự biến đổi của vi rút SARS-CoV-2, xây dựng tiêu chí để tham mưu Thủ tướng Chính phủ quyết định xem xét bệnh COVID-19 là "bệnh lưu hành" trong thời điểm thích hợp. Để phù hợp với diễn biến tình hình dịch COVID-19 và xu hướng chung về nới lỏng các biện pháp phòng chống dịch của các nước.

IX. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 năm 2022-2023, trong đó tập trung chủ yếu các nội dung: bảo đảm đạt tỷ lệ bao phủ vắc xin phòng COVID-19 và chủ động cung ứng vắc xin; Kiểm soát sự lây lan của dịch COVID-19; Nâng cao năng lực hệ thống y tế, đặc biệt là y tế dự phòng và y tế cơ sở; tăng cường đầu tư trang thiết bị cơ sở y tế, có các chế độ chính sách đãi ngộ phù hợp với những người làm nhiệm vụ y tế dự phòng, y tế cơ sở; tăng cường chất lượng cấp cứu và hồi sức tích cực ở cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến; Bảo vệ các nhóm dễ bị tổn thương bởi dịch COVID-19; Bảo đảm thông tin, truyền thông chủ động trong định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận, niềm tin xã hội; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác phòng, chống dịch thống nhất toàn quốc; Chủ động chuẩn bị các biện pháp về kinh tế - xã hội, hành chính theo cấp độ nguy cơ dịch để bảo đảm vừa phòng, chống dịch vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và ổn định đời sống sinh hoạt của nhân dân.

2. Triển khai lộ trình thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; hướng dẫn các biện pháp thích ứng an toàn, triển khai đánh giá cấp độ dịch và triển khai các biện pháp đáp ứng phù hợp với diễn biến tình hình dịch COVID-19. Rà soát các quy định, hướng dẫn về cách ly trường hợp tiếp xúc gần (F1), người nhập cảnh; tổ chức cách ly, điều trị người mắc COVID-19 (F0) tại nhà; tham gia công tác, đi làm với các trường hợp F0, F1 đang trong thời gian cách ly; các biện pháp xét nghiệm COVID-19; cơ chế cung ứng thuốc kháng vi rút điều trị COVID-19; sử dụng thuốc điều trị COVID-19 tại nhà theo hướng đơn giản, thuận tiện đảm bảo khoa học và hiệu quả nhất; xây dựng phương án ứng phó không để quá tải hệ thống y tế, tập trung quản lý người có nguy cơ cao và người lao động. Triển khai tiêm vắc xin thần tốc để hoàn thành việc tiêm mũi 3 cho người từ 18 tuổi (trừ các đối tượng chống chỉ định và chưa tới thời gian tiêm) trong quý I/2022; hoàn thành việc tiêm mũi thứ 2 cho người từ 12-17 tuổi trong tháng 3/2022; chuẩn bị tiêm cho trẻ từ 5-11 tuổi; nghiên cứu việc tiêm mũi thứ 4 và các cháu dưới 5 tuổi…

Điện Biên (87,1%), Quảng Bình (86,2%), Gia Lai (87,2%), Đắk Lắk (88,4%), TP. HCM (82,1%) và Bình Dương (78,7%).

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

3. Nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở; lập kế hoạch đầu tư cho nghiên cứu y sinh học, phát triển công nghiệp dược, vắc xin, sinh phẩm, thuốc điều trị, trang thiết bị y tế. Tăng cường nguồn nhân lực; có các chính sách thỏa đáng đối với cán bộ y tế và lực lượng tuyến đầu trong phòng chống dịch.

4. Tăng cường công tác thông tin truyền thông, huy động người dân, cộng đồng tham gia công tác phòng chống dịch. Chủ động truyền thông tăng cường thông tin, tuyên truyền bảo đảm kịp thời, chính xác về tình hình và các giải pháp của các cấp có thẩm quyền, theo tinh thần lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, tăng cường thông tin hướng dẫn để người dân yên tâm, ngăn chặn hiệu quả các luận điệu xuyên tạc, sai trái….

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Trường Sơn

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 19/3	Số mắc ngày 20/3	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 20/3	Số tử vong tích lũy đến 19/3
Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		**150.606**	**141.149**	**-9.457**	**7.950.180**	**41.782**
1	Hà Nội	21.071	19.065	-2.006	1.170.170	1.181
2	Hồ Chí Minh	1441	1462	21	582.747	20.454
3	Bình Dương	1739	1175	-564	359.557	3.420
4	Nghệ An	11.099	9.333	-1.766	345.848	130
5	Hải Dương	4.938	3.724	-1.214	314.225	101
6	Bắc Ninh	3.612	2.853	-759	295.594	127
7	Vĩnh Phúc	3990	4162	172	260.675	19
8	Bắc Giang	3495	3853	358	252.344	78
9	Phú Thọ	6681	5747	-934	228.813	69
10	Quảng Ninh	2794	2693	-101	222.885	96
11	Nam Định	1927	1634	-293	219.975	135
12	Hưng Yên	2887	2838	-49	157.361	5
13	Hòa Bình	3986	3644	-342	150.719	97
14	Thái Nguyên	2774	2866	92	141.126	93
15	Thái Bình	3231	3309	78	141.011	20
16	Thanh Hóa	1015	918	-97	124.869	97
17	Cà Mau	2606	2441	-165	118.696	319
18	Tây Ninh	1511	1266	-245	113.635	853
19	Lào Cai	4587	4358	-229	111.931	30
20	Hải Phòng	846	613	-233	109.638	134
21	Sơn La	3652	3375	-277	109.622	0
22	Khánh Hòa	987	751	-236	108.378	330
23	Lạng Sơn	4713	4635	-78	106.628	62
24	Đồng Nai	73	165	92	105.030	1.788
25	Bình Định	2696	2564	-132	103.747	257
26	Đắc Lắc	4466	4595	129	102.050	136
27	Bình Phước	1880	1812	-68	98.880	207
28	Tuyên Quang	4598	3950	-648	94.071	12
29	Đà Nẵng	802	765	-37	85.903	316
30	Hà Giang	1962	1760	-202	78.988	72
31	Ninh Bình	1247	1118	-129	78.250	85
32	Quảng Bình	3280	3347	67	77.578	62
33	Bến Tre	2425	2227	-198	75.386	420
34	Vĩnh Long	1544	1760	216	74.025	786
35	Yên Bái	3152	3342	190	72.924	9
36	Điện Biên	2905	2778	-127	62.546	14
37	Lâm Đồng	2391	1938	-453	61.152	109
38	BRVT	1233	823	-410	59.502	476
39	Cao Bằng	2858	2321	-537	58.389	32
40	Hà Nam	1997	1888	-109	56.690	54
41	Trà Vinh	1211	1353	142	54.099	260
42	Quảng Trị	2308	1943	-365	54.057	33

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 19/3	Số mắc ngày 20/3	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 20/3	Số tử vong tích lũy đến 19/3
43	Đồng Tháp	94	92	-2	49.194	978
44	Cần Thơ	78	112	34	47.907	923
45	Lai Châu	2380	2066	-314	47.294	0
46	Long An	171	161	-10	45.723	990
47	Bình Thuận	553	518	-35	44.723	451
48	Gia Lai		3502	3.502	43.718	78
49	Bạc Liêu	292	267	-25	42.734	419
50	Quảng Nam	352	331	-21	40.113	122
51	Phú Yên	1133	1213	80	39.769	111
52	Đắc Nông	1018	1196	178	38.497	42
53	An Giang	175	175	0	37.747	1.342
54	Kiên Giang	136	89	-47	36.732	944
55	Tiền Giang	16	53	37	35.892	1.220
56	T.T.Huế	627	600	-27	34.481	171
57	Sóc Trăng	36	49	13	33.440	594
58	Quảng Ngãi	820	585	-235	31.828	110
59	Hà Tĩnh	957		-957	30.804	25
60	Bắc Kạn	2029	1809	-220	28.609	14
61	Hậu Giang	71	51	-20	16.963	213
62	Kon Tum	995	1051	56	16.329	0
63	Ninh Thuận	63	65	2	7.969	57
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:						
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					**202**	**-**
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	**150.606**	**141.149**	**-9.457**	**7.950.382**	**41.782**

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

PHỤ LỤC 2

PHÂN BỔ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ

(Tính đến hết ngày 19/3/2022)

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 133 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 133 đợt
1	Hà Nội	17.746.562	6.228.621	5.994.944	0	233.124	3.995.066	699.348	674.553	17.825.656	100,4%
2	Hải Phòng	4.410.866	1.696.526	1.619.633	0	559.479	344.028	173.514	174.432	4.567.612	103,6%
3	Thái Bình	3.150.960	1.157.021	1.194.358	97.263	279.000	396.956	150.029	146.159	3.420.786	108,6%
4	Nam Định	3.200.140	1.145.269	1.127.858	0	58.539	610.187	158.398	156.097	3.256.348	101,8%
5	Hà Nam	1.823.260	582.868	573.490	0	274.311	247.625	71.438	69.241	1.818.973	99,8%
6	Ninh Bình	1.741.280	675.426	668.271	0	235.215	315.978	82.166	78.443	2.055.499	118,0%
7	Thanh Hoá	7.735.680	2.205.107	2.145.276	290.250	412.372	602.118	283.435	281.516	6.220.074	80,4%
8	Bắc Giang	3.702.018	1.305.661	1.288.142	0	159.744	1.047.406	149.767	149.254	4.099.974	110,7%
9	Bắc Ninh	3.119.990	1.136.145	1.092.862	0	360.422	432.463	115.527	108.163	3.245.582	104,0%
10	Phú Thọ	2.463.940	1.002.825	999.996	0	287.305	408.805	124.912	123.397	2.947.240	119,6%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 133 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 133 đợt
11	Vĩnh Phúc	2.292.030	793.369	772.746	0	242.751	395.219	114.275	112.331	2.430.691	106,0%
12	Hải Dương	3.317.176	1.332.859	1.280.097	5.429	96.519	493.021	157.247	153.881	3.519.053	106,1%
13	Hưng Yên	2.457.762	822.811	798.818	0	306.806	349.504	110.591	110.075	2.498.605	101,7%
14	Thái Nguyên	2.407.650	920.083	888.549	12.792	206.045	255.731	108.213	106.691	2.498.104	103,8%
15	Bắc Cạn	600.140	219.395	217.336	0	13.688	73.556	25.221	23.665	572.861	95,5%
16	Quảng Ninh	3.281.368	1.007.655	972.389	0	21.625	833.415	119.421	110.336	3.064.841	93,4%
17	Hoà Bình	1.655.130	552.604	519.945	0	234.760	166.598	75.444	71.462	1.620.813	97,9%
18	Nghệ An	5.567.680	2.005.436	1.998.146	499.033	570.777	618.628	281.138	267.952	6.241.110	112,1%
19	Hà Tĩnh	2.270.650	801.478	735.249	0	230.717	128.139	113.667	111.801	2.121.051	93,4%
20	Lai Châu	782.870	256.195	246.019	0	107.659	96.533	53.522	48.018	807.946	103,2%
21	Lạng Sơn	1.741.530	510.304	500.245	0	0	424.461	66.528	62.859	1.564.397	89,8%
22	Tuyên	1.425.200	493.097	490.002	0	40.926	291.057	70.237	67.026	1.452.345	101,9%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 133 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 133 đợt
	Quang										
23	Hà Giang	1.732.720	487.876	472.857	487	167.183	218.218	88.638	84.687	1.519.946	87,7%
24	Cao Bằng	995.520	350.688	332.450	0	73.065	122.677	45.548	41.433	965.861	97,0%
25	Yên Bái	1.637.480	517.382	507.588	0	264.665	210.291	78.940	75.560	1.654.426	101,0%
26	Lào Cai	1.539.820	466.392	454.451	0	255.901	128.664	80.532	74.374	1.460.314	94,8%
27	Sơn La	1.839.820	738.780	698.520	2.334	0	255.203	140.915	131.383	1.967.135	106,9%
28	Điện Biên	1.145.460	335.759	318.704	0	228.303	83.847	72.701	58.834	1.098.148	95,9%
Cộng miền Bắc		**85.784.702**	**29.747.632**	**28.908.941**	**907.588**	**5.920.901**	**13.545.394**	**3.811.312**	**3.673.623**	**86.515.391**	**100,9%**
29	Quảng Bình	1.558.630	536.996	520.002	0	163.121	146.000	79.703	68.600	1.514.422	97,2%
30	Quảng Trị	1.306.372	432.848	416.127	10.581	65.541	210.081	64.843	60.265	1.260.286	96,5%
31	TT- Huế	2.428.386	786.997	766.182	0	270.709	292.893	102.409	98.227	2.317.417	95,4%
32	Tp. Đà Nẵng	2.495.632	865.731	858.794	0	83.621	770.735	102.113	99.745	2.780.739	111,4%
33	Quảng	3.189.860	1.044.897	1.035.344	32.127	394.157	277.696	132.605	130.337	3.047.163	95,5%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 133 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 133 đợt
	Nam										
34	Quảng Ngãi	2.755.364	852.611	806.867	0	110.338	385.623	113.371	112.494	2.381.304	86,4%
35	Bình Định	2.974.270	1.049.410	1.015.556	53.825	352.024	289.068	140.863	137.763	3.038.509	102,2%
36	Phú Yên	1.732.454	626.160	598.053	502	77.906	260.047	85.550	80.618	1.728.836	99,8%
37	Khánh Hòa	2.755.850	979.700	952.919	0	395.584	353.763	122.089	115.526	2.919.581	105,9%
38	Ninh Thuận	1.233.610	431.982	402.275	0	147.972	162.702	61.566	58.610	1.265.107	102,6%
39	Bình Thuận	2.720.780	914.854	886.325	7.207	268.024	158.368	131.700	125.815	2.492.293	91,6%
Cộng miền Trung		**25.151.208**	**8.522.186**	**8.258.444**	**104.242**	**2.328.997**	**3.306.976**	**1.136.812**	**1.088.000**	**24.745.657**	**98,4%**
40	Kon Tum	1.020.100	321.123	320.812	10.696	92.968	100.471	58.967	55.533	960.570	94,2%
41	Gia Lai	2.734.912	996.091	916.937	78.914	216.022	204.497	167.610	145.125	2.725.196	99,6%
42	Đắc Lắc	3.400.550	1.259.362	1.199.954	0	515.279	244.634	178.061	164.158	3.561.448	104,7%
43	Đắk Nông	1.287.080	403.172	399.120	0	207.082	125.479	68.070	65.742	1.268.665	98,6%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 133 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 133 đợt
Cộng Tây Nguyên		**8.442.642**	**2.979.748**	**2.836.823**	**89.610**	**1.031.351**	**675.081**	**472.708**	**430.558**	**8.515.879**	**100,9%**
44	TP. HCM	20.329.820	7.394.744	6.677.613	0	679.220	4.214.643	728.515	683.745	20.378.480	100,2%
45	BR-VT	2.756.640	971.107	909.657	0	9.719	629.672	110.539	109.284	2.739.978	99,4%
46	Đồng Nai	6.663.800	2.721.390	2.355.771	0	168.899	558.543	284.677	274.559	6.363.839	95,5%
47	Tiền Giang	3.802.590	1.325.036	1.276.610	130.131	105.237	724.304	156.854	158.037	3.876.209	101,9%
48	Long An	4.333.358	1.501.112	1.463.701	0	22.196	1.127.805	171.738	157.164	4.443.716	102,5%
49	Lâm Đồng	2.983.224	982.757	966.194	0	525.818	239.157	138.865	120.218	2.973.009	99,7%
50	Tây Ninh	2.581.560	948.781	890.968	0	32.471	501.646	109.066	100.641	2.583.573	100,1%
51	Cần Thơ	2.766.418	944.304	942.995	5.972	342.359	277.136	109.915	102.371	2.725.052	98,5%
52	Sóc Trăng	2.581.060	899.036	865.520	0	662.920	48.563	116.852	111.026	2.703.917	104,8%
53	An Giang	4.084.292	1.363.936	1.345.472	191.315	439.742	280.982	204.041	188.953	4.014.441	98,3%
54	Bến Tre	2.997.032	1.023.536	1.007.065	0	467.987	244.066	106.936	104.550	2.954.140	98,6%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 133 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 133 đợt
55	Trà Vinh	2.098.550	698.874	685.171	0	14.376	493.521	98.456	90.955	2.081.353	99,2%
56	Vĩnh Long	2.337.120	778.665	764.455	0	290.495	330.923	92.820	87.976	2.345.334	100,4%
57	Đồng Tháp	3.649.810	1.160.481	1.200.662	148	373.642	304.556	157.885	149.140	3.346.514	91,7%
58	Bình Dương	6.322.150	2.434.353	2.181.359	0	144.129	830.697	191.325	152.826	5.934.689	93,9%
59	Bình Phước	2.252.180	752.685	721.089	0	214.690	160.961	109.584	100.949	2.059.958	91,5%
60	Kiên Giang	3.790.150	1.238.102	1.173.734	67.200	0	380.384	167.191	158.557	3.185.168	84,0%
61	Cà Mau	2.457.310	819.787	809.044	0	436.097	125.606	112.601	111.924	2.415.059	98,3%
62	Bạc Liêu	1.609.230	568.466	560.185	0	179.797	205.279	88.820	86.174	1.688.721	104,9%
63	Hậu Giang	1.529.630	532.285	514.076	0	251.659	120.204	74.042	71.613	1.563.879	102,2%
Cộng miền Nam		**81.925.924**	**29.059.437**	**27.311.341**	**394.766**	**5.361.453**	**11.798.648**	**3.330.722**	**3.120.662**	**80.377.029**	**98,1%**

Ghi chú:

- 767.200 liều vắc xin AsstraZeneca đợt 133 có Quyết định phân bổ ngày 15/3/2022

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1, mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.

- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 66.050 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 310.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, VNVC) và số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.

- Bộ Quốc phòng được cấp 1.649.420 liều vắc xin, đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng đã triển khai tiêm được 1.440.212 liều, trong đó có 574.604 mũi 1, 519.399 mũi 2 và 346.209 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh.

- Bộ Công an được cấp 1.442.380 liều, đơn vị y tế của Bộ Công an triển khai tiêm được 136.259 liều, trong đó có 59.924 mũi 1, 37.872 mũi 2 và 38.463 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

PHỤ LỤC 3
TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 19/3/2022)

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	5.449.464	676.050	100,0%	100,0%	73,3%	100,0%	99,8%
2	Hải Phòng	1.442.515	168.000	100,0%	100,0%	23,8%	100,0%	100,0%
3	Thái Bình	1.245.000	150.000	92,9%	95,9%	31,9%	100,0%	97,4%
4	Nam Định	1.159.000	159.266	98,8%	97,3%	52,6%	99,5%	98,0%
5	Hà Nam	612.219	72.258	95,2%	93,7%	40,4%	98,9%	95,8%
6	Ninh Bình	665.715	81.762	100,0%	100,0%	47,5%	100,0%	95,9%
7	Thanh Hoá	2.204.426	285.497	100,0%	97,3%	27,3%	99,3%	98,6%
8	Bắc Giang	1.280.197	150.059	100,0%	100,0%	81,8%	99,8%	99,5%
9	Bắc Ninh	1.146.710	116.710	99,1%	95,3%	37,7%	99,0%	92,7%
10	Phú Thọ	1.010.520	128.757	99,2%	99,0%	40,5%	97,0%	95,8%
11	Vĩnh Phúc	789.896	115.958	100,0%	97,8%	50,0%	98,5%	96,9%
12	Hải Dương	1.344.063	157.641	99,2%	95,2%	36,7%	99,8%	97,6%
13	Hưng Yên	826.028	112.803	99,6%	96,7%	42,3%	98,0%	97,6%
14	Thái Nguyên	918.061	107.936	100,0%	96,8%	27,9%	100,0%	98,8%
15	Bắc Cạn	220.169	25.202	99,6%	98,7%	33,4%	100,0%	93,9%
16	Quảng Ninh	1.020.234	121.623	98,8%	95,3%	81,7%	98,2%	90,7%
17	Hoà Bình	570.146	73.734	96,9%	91,2%	29,2%	100,0%	96,9%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
18	Nghệ An	1.960.688	274.429	100,0%	100,0%	31,6%	100,0%	97,6%
19	Hà Tĩnh	795.436	115.398	100,0%	92,4%	16,1%	98,5%	96,9%
20	Lai Châu	261.410	52.540	98,0%	94,1%	36,9%	100,0%	91,4%
21	Lạng Sơn	506.403	65.750	100,0%	98,8%	83,8%	100,0%	95,6%
22	Tuyên Quang	488.140	72.401	100,0%	100,0%	59,6%	97,0%	92,6%
23	Hà Giang	490.008	89.928	99,6%	96,5%	44,5%	98,6%	94,2%
24	Cao Bằng	368.973	44.257	95,0%	90,1%	33,2%	100,0%	93,6%
25	Yên Bái	510.271	79.169	100,0%	99,5%	41,2%	99,7%	95,4%
26	Lào Cai	445.152	79.914	100,0%	100,0%	28,9%	100,0%	93,1%
27	Sơn La	737.237	141.675	100,0%	94,7%	34,6%	99,5%	92,7%
28	Điện Biên	339.186	67.539	99,0%	94,0%	24,7%	100,0%	87,1%
Cộng miền Bắc		**28.807.267**	**3.786.256**	**100,0%**	**100,0%**	**47,0%**	**100,0%**	**97,0%**
29	Quảng Bình	541.719	79.538	99,1%	96,0%	27,0%	100,0%	86,2%
30	Quảng Trị	453.602	65.509	95,4%	91,7%	46,3%	99,0%	92,0%
31	TT- Huế	779.911	103.142	100,0%	98,2%	37,6%	99,3%	95,2%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	102.225	97,8%	97,0%	87,1%	99,9%	97,6%
33	Quảng Nam	1.086.469	140.387	96,2%	95,3%	25,6%	94,5%	92,8%
34	Quảng Ngãi	852.717	114.877	100,0%	94,6%	45,2%	98,7%	97,9%
35	Bình Định	1.115.072	146.514	94,1%	91,1%	25,9%	96,1%	94,0%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
36	Phú Yên	649.673	85.684	96,4%	92,1%	40,0%	99,8%	94,1%
37	Khánh Hòa	952.940	128.449	100,0%	100,0%	37,1%	95,0%	90,0%
38	Ninh Thuận	409.689	57.230	100,0%	98,2%	39,7%	100,0%	102,4%
39	Bình Thuận	902.470	128.964	100,0%	98,2%	17,5%	100,0%	97,6%
Cộng miền Trung		**8.629.332**	**1.152.519**	**98,8%**	**95,7%**	**38,3%**	**98,6%**	**94,4%**
40	Kon Tum	338.741	60.751	94,8%	94,7%	29,7%	97,1%	91,4%
41	Gia Lai	950.154	166.462	100,0%	96,5%	21,5%	100,0%	87,2%
42	Đắc Lắc	1.266.098	185.763	99,5%	94,8%	19,3%	95,9%	88,4%
43	Đắk Nông	404.872	68.824	99,6%	98,6%	31,0%	98,9%	95,5%
Cộng Tây Nguyên		**2.959.865**	**481.800**	**100,0%**	**95,8%**	**22,8%**	**98,1%**	**89,4%**
44	TP. HCM	6.826.573	831.740	100,0%	97,8%	61,7%	87,6%	82,2%
45	BR-VT	956.596	112.724	100,0%	95,1%	65,8%	98,1%	96,9%
46	Đồng Nai	2.489.971	292.031	100,0%	94,6%	22,4%	100,0%	94,0%
47	Tiền Giang	1.300.609	158.524	100,0%	98,2%	55,7%	98,9%	99,7%
48	Long An	1.452.231	167.662	100,0%	100,0%	77,7%	100,0%	93,7%
49	Lâm Đồng	972.137	131.801	100,0%	99,4%	24,6%	100,0%	91,2%
50	Tây Ninh	954.662	103.358	99,4%	93,3%	52,5%	100,0%	97,4%
51	Cần Thơ	947.860	112.746	99,6%	99,5%	29,2%	97,5%	90,8%
52	Sóc Trăng	866.520	111.555	100,0%	99,9%	5,6%	100,0%	99,5%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
53	An Giang	1.371.622	198.826	99,4%	98,1%	20,5%	100,0%	95,0%
54	Bến Tre	1.038.922	104.446	98,5%	96,9%	23,5%	100,0%	100,1%
55	Trà Vinh	698.227	96.275	100,0%	98,1%	70,7%	100,0%	94,5%
56	Vĩnh Long	769.026	91.692	100,0%	99,4%	43,0%	100,0%	95,9%
57	Đồng Tháp	1.245.157	159.973	93,2%	96,4%	24,5%	98,7%	93,2%
58	Bình Dương	2.361.053	194.210	100,0%	92,4%	35,2%	98,5%	78,7%
59	Bình Phước	758.594	107.044	99,2%	95,1%	21,2%	100,0%	94,3%
60	Kiên Giang	1.190.277	172.958	100,0%	98,6%	32,0%	96,7%	91,7%
61	Cà Mau	813.771	112.247	100,0%	99,4%	15,4%	100,0%	99,7%
62	Bạc Liêu	572.580	90.822	99,3%	97,8%	35,9%	97,8%	94,9%
63	Hậu Giang	536.163	70.270	99,3%	95,9%	22,4%	100,0%	100,0%
Cộng miền Nam		**28.122.551**	**3.420.904**	**100,0%**	**97,1%**	**42,0%**	**100,0%**	**91,2%**

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

PHỤ LỤC 4
Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19
của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 19/3/2022 đến 16h00 ngày 20/3/2022:

- Tổng xuất nhập cảnh: 3.710 lượt người (nhập cảnh: 1.747, xuất cảnh: 1.963).

+ Tuyến VN-TQ: 278 lượt người (nhập cảnh: 92, xuất cảnh: 186).

+ Tuyến VN-Lào: 2.090 lượt người (nhập cảnh 1.019, xuất cảnh: 1.071).

+ Tuyến VN-CPC: 1.342 lượt người (nhập cảnh 636; xuất cảnh: 706).

- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 151 người trong đó:

+ Số người nhập cảnh qua cửa khẩu: 30 người (VN-TQ: 03; VN-Lào: 27, VN-CPC: 0).

+ Số người nhập cảnh trái phép: 121 người (VN-TQ: 08; VN-Lào: 03, VN-CPC: 110).

+ Số người trao trả: 0 người (VN-TQ: 0; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

II. Bộ Công an

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 14/3/2022 tới ngày 15/3/2022:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 1.072 lượt người (nhập cảnh: 649 lượt người; xuất cảnh: 423 lượt người).

- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 20/3, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 19 tin/bài tiếng Việt; 25 ảnh trong nước và quốc tế; 17 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm thông tin Tư liệu và Đồ họa thực hiện 1 tin đồ họa về dịch bệnh COVID-19 ở Việt Nam và trên thế giới.

TTXVN phản ánh ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính về việc tiêm, mua và thúc đẩy sản xuất vaccine trong nước; chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam về việc mua và tiêm vaccine phòng COVID-19 cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi. Các Cơ quan thường trú trong nước phản ánh việc triển khai công tác phòng, chống dịch COVID-19; phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Trước tình hình số ca F0 tăng cao, Hà Nội chú ý giải quyết vấn đề rác thải trong bối cảnh COVID-19; Thành phố Hồ Chí Minh chuẩn bị sẵn sàng cơ sở vật chất cho công tác điều trị; Phú Thọ đã xây dựng Cổng thông tin F0 (f0.phutho.vn) giúp người dân khai báo y tế trên môi trường mạng. Bắc Ninh cho phép học sinh các cấp đến trường học tập từ ngày 21/3… Tiếp tục khuyến cáo người dân không được chủ quan, lơ là, tiếp tục thực hiện tốt hướng dẫn của ngành Y tế để phòng, chống hiệu quả dịch COVID- 19.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TTXVN tập trung thông tin về tình hình dịch bệnh COVID-19 trên thế giới, các biến thể Omicron, thông tin về vaccine và phương pháp điều trị, cập nhật biện pháp của các nước để sống chung an toàn với COVID-19.

IV. Bộ Thông tin và truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại: Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Phước.

- Tính đến hết 18/3, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 10.48-.000 cuộc gọi *(ngày 18/3 đã tiếp nhận và xử lý gần 6 nghìn cuộc gọi).*

06/3	07/3	08/3	09/3	10/3	11/3	12/3	13/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3
5763	5954	5474	6212	5829	5393	4394	4024	5251	5319	5351	5637	5835

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5/2021 – 18/3/2022 đã tiếp nhận hơn 313 nghìn cuộc (*ngày 18/3/2022 đã tiếp nhận 32 cuộc*).

Tiêu chí	06/3	07/3	08/3	09/3	10/3	11/3	12/3	13/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3
Cuộc gọi đến	56	43	41	35	46	33	25	31	34	37	29	41	32

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9/2021, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC- Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 39.165.000, chiếm 40,83% dân số, 58,73% số điện thoại thông minh.

2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.778.875 điểm đăng ký

+ 79.278 điểm ghi nhận hoạt động.

- Tổng lượt quét mã QR để ghi nhận vào ra tại các địa điểm đăng ký: 268.841.390

2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 201.566.460

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 188.688.435

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 93,35%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 33.412.867

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động…

(1) Nhận định chung:

- Báo chí thông tin kịp thời về các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, BCĐ Quốc gia về phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

- Tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch của bộ, ngành, địa phương: Hướng dẫn của Bộ Y tế đối với người nhập cảnh; điều chỉnh một số biện pháp phòng dịch cho phù hợp với tình hình mới...

- Tiếp tục hướng dẫn, khuyến cáo việc điều trị F0, cách sử dụng các loại thuốc an toàn; tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân, không được lơ là, chủ quan khi số ca mắc trong cộng đồng ngày càng tăng cao.

(2) Thông tin về chỉ đạo chống dịch:

- Ngày 17/3, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam ký ban hành Nghị quyết số 38/NQ-CP về Chương trình phòng, chống dịch COVID-19. Nghị quyết yêu cầu Bộ Y tế căn cứ tình hình dịch để thay đổi các biện pháp phòng chống dịch COVID-19 từ bệnh truyền nhiễm nhóm A sang nhóm B.

Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 nhằm mục tiêu tổng quát: Bảo đảm kiểm soát dịch hiệu quả, kiểm soát tốc độ lây lan trong cộng đồng, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của người dân, hạn chế đến mức thấp nhất các ca bệnh nặng, tử vong do dịch COVID-19; khôi phục và phát triển kinh tế-xã hội.

Nghị quyết nêu rõ, thực hiện nâng cao năng lực giám sát dịch tễ; triển khai đồng bộ giám sát trọng điểm và giám sát thường xuyên; tăng cường năng lực, ứng dụng khoa học công nghệ trong giám sát, phân tích, dự báo tình hình dịch bệnh tại Trung ương, địa phương.

Theo dõi sát diễn biến tình hình dịch bệnh trên thế giới, trong nước; kịp thời sửa đổi, bổ sung, cập nhật các hướng dẫn chuyên môn bảo đảm đúng phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, đồng thời khôi phục, phát triển kinh tế.

Thực hiện linh hoạt nguyên tắc "ngăn chặn-phát hiện-cách ly-khoanh vùng-dập dịch" theo quy mô và phạm vi hẹp nhất có thể, phù hợp với diễn biến dịch bệnh; áp dụng linh hoạt công thức chống dịch “5K + vaccine, thuốc + điều trị + công nghệ + ý thức người dân + các biện pháp khác”; nghiên cứu, đánh giá và căn cứ tình hình dịch để chuyển biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 từ bệnh truyền nhiễm nhóm A sang bệnh truyền nhiễm nhóm B; các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phải thực hiện giám sát thường xuyên, định kỳ và cập nhật, báo cáo kết quả đánh giá nguy cơ lây nhiễm.

- Bộ Y tế tiếp tục phối hợp với các địa phương triển khai tiêm vắc-xin thần tốc để hoàn thành việc tiêm mũi 3 cho người từ 18 tuổi trong quý I/2022; hoàn thành tiêm mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi trong tháng 3/2022; chuẩn bị tiêm cho trẻ từ 5-11 tuổi; nghiên cứu tiêm mũi 4 và trẻ dưới 5 tuổi.

Bộ Y tế cho biết, nhiệm vụ trọng tâm là triển khai thực hiện nghiêm Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 năm 2022-2023, trong đó tập trung chủ yếu các nội dung: bảo đảm đạt tỷ lệ bao phủ vắc-xin phòng COVID-19 và chủ động cung ứng vắc-xin; Kiểm soát sự lây lan của dịch COVID-19.

Nâng cao năng lực hệ thống y tế, đặc biệt là y tế dự phòng và y tế cơ sở; tăng cường đầu tư trang thiết bị cơ sở y tế, có các chế độ chính sách đãi ngộ phù hợp với

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

những người làm nhiệm vụ y tế dự phòng, y tế cơ sở; tăng cường chất lượng cấp cứu và hồi sức tích cực ở cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến; Bảo vệ các nhóm dễ bị tổn thương bởi dịch COVID-19.

Chủ động chuẩn bị các biện pháp về kinh tế - xã hội, hành chính theo cấp độ nguy cơ dịch để bảo đảm vừa phòng, chống dịch vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và ổn định đời sống sinh hoạt của nhân dân...

(3) Công tác phòng, chống dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh và một số địa phương:

- Thành phố Hồ Chí Minh:

Theo báo cáo của Sở Y tế TP.HCM ngày 18/3 về tình hình dịch COVID-19 và công tác phòng, chống dịch tại TP, hiện số F0 điều trị tại 3 tầng đã vượt thời điểm tháng 12-2021, tuy nhiên số ca thở máy xâm lấn và tử vong vẫn ở mức thấp.

Trong ngày 17-3 có 100.172 bệnh nhân COVID-19, trong đó có 94.288 ca cách ly tại nhà, 588 ca cách ly tại các cơ sở cách ly. Tại bệnh viện tầng 2 có 4.823 bệnh nhân (chiếm 4,8%), còn tại bệnh viện tầng 3 là 503 ca (chiếm 0,5%), trong đó có 97 ca thở máy xâm lấn.

Sở Y tế cho biết Bệnh viện Hồi sức COVID-19, đóng tại Bệnh viện Ung bướu (cơ sở 2) sẽ ngưng nhận bệnh từ hôm nay 18/3. Đây là bệnh viện hồi sức đầu tiên và có số giường bệnh lớn nhất tại TP.HCM với quy mô 1.000 giường.

Hiện TP vẫn tiếp tục duy trì các bệnh viện dã chiến và các cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 của quận, huyện và TP Thủ Đức để tiếp nhận, chăm sóc và điều trị người bệnh mắc COVID-19 trên địa bàn.

Bên cạnh đó tiếp tục duy trì hoạt động Bệnh viện dã chiến số 13, 14, và 16. Hai bệnh viện dã chiến số 14, 16, đa tầng Tân Bình, Bệnh viện 175, Bệnh nhiệt đới và Chợ Rẫy tiếp tục duy trì giường hồi sức để điều trị người bệnh mắc COVID-19 nặng.

- Thành phố Hà Nội:

Sở Y tế đề nghị tất cả các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa phải thành lập khoa hoặc đơn vị điều trị COVID-19 để tiếp nhận các trường hợp có bệnh lý cấp tính kèm xét nghiệm dương tính SARS-CoV-2.

Hà Nội địa phương có số ca mắc nhiều nhất trong thời gian qua đã bước vào ngày thứ 7 ghi nhận số ca mắc mới giảm liên tiếp. So với mốc 32.650 ca kỷ lục hôm 08/3, số ca COVID-19 ở Hà Nội giảm hơn 9.000 ca.

Để thích ứng với tình hình mới, Sở Y tế Hà Nội đề xuất tiếp tục thực hiện kế hoạch bảo vệ, giám sát người có nguy cơ và nguy cơ cao; tăng tốc hơn nữa tiêm phủ mũi 3 vaccine phòng COVID-19 cho toàn bộ người dân; tăng cường công tác truyền thông, đặc biệt là khẩu trang và khử khuẩn, tự chăm sóc sức khỏe tại nhà…

Các quận, huyện, thị xã tại Hà Nội tăng cường kiểm soát bệnh nhân tại địa bàn, trong đó theo dõi bệnh nhân trên nền tảng số để kịp thời chuyển tầng với bệnh nhân nặng; tăng cường cấp phát thuốc cho các đối tượng đủ điều kiện; quan tâm phòng, chống dịch bệnh theo mùa để tránh dịch chồng dịch…

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật